

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HS-PT

Ngày: 03 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Ông Lê Xuân Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSPT, ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Đặng Văn S do có kháng cáo của người bị hại Hoàng Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo bị kháng cáo:

Đặng Văn S, sinh ngày 03/7/1960 tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đặng Văn H và bà Chu Thị Y; có vợ là Lộc Thị X; có 02 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại kháng cáo:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; trú tại: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị kháng cáo:*

1. Anh Đặng Văn A, sinh năm 1979;

2. Anh Đặng Văn D, sinh năm 1982;

Anh Đặng Văn A và anh Đặng Văn D cùng trú tại: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; cả hai có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/6/2016, Đặng Văn S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của con trai là Đặng Văn D thông báo việc bà Hoàng Thị T đang phá túi treo khai thác nhựa thông của gia đình tại **đồi L1** thuộc Thôn P, xã K, huyện L. Ngay sau khi nhận được thông tin Đặng Văn S đã cầm 01 con dao quắm có tra cán gỗ dài 1,59m. Đặng Văn S gọi thêm người con trai khác là Đặng Văn A đi lên đồi L1; Đặng Văn S đi trước, Đặng Văn A cũng cầm 01 con dao quắm có tra cán gỗ đi cách phía sau Đặng Văn S một đoạn. Khi đi đến **đồi L1** thì Đặng Văn S thấy Đặng Văn D và Hoàng Thị T đang cãi, chửi nhau. Đặng Văn S và Hoàng Thị T cũng có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Tiếp đó, Hoàng Thị T cũng cầm 01 con dao quắm có tra cán gỗ chém về phía Đặng Văn D nhưng không trúng. Đặng Văn D bỏ chạy còn Đặng Văn S thì nhặt 01 hòn đá ném trúng vào ngực của Hoàng Thị T. Tiếp đó, Đặng Văn S cầm dao quắm có tra cán tiến về phía Hoàng Thị T chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, hướng vào vùng đầu của Hoàng Thị T. Hoàng Thị T cũng cầm dao quắm có tra cán gỗ vùng lên hướng về phía Đặng Văn S đang chém xuống. Do lực chém của Đặng Văn S mạnh, phần lưỡi dao của Đặng Văn S trúng cán dao của bà Hoàng Thị T làm cho con dao của Hoàng Thị T nghiêng về bên phải, lưỡi dao của Đặng Văn S trượt xuống trúng vào đỉnh đầu của Hoàng Thị T. Bà Hoàng Thị T dù bị thương nhưng vẫn tiến về phía Đặng Văn S, Đặng Văn S tiếp tục dùng con dao vọt một phát theo chiều ngang từ phải qua trái làm cho phần cán dao trúng vào người của bà Hoàng Thị T. Sau đó Đặng Văn S bỏ dao và lao vào vật lộn với Hoàng Thị T, khi Đặng Văn S giữ được một tay của Hoàng Thị T thì Đặng Văn S thấy Đặng Văn A đứng cách đó khoảng 08m nên Đặng Văn S gọi Đặng Văn A vào hộ giữ Hoàng Thị T để đưa về thôn lập biên bản sự việc, sau đó Hoàng Thị T đến Bệnh viện huyện L khám và điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 189/2016/TgT ngày 10/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận về bệnh nhân Hoàng Thị T: *Sẹo lớn vùng đỉnh đầu có tóc che phủ; tỷ lệ: 09%. Tổng tỷ lệ: 09%.*

Bị cáo Đặng Văn S đã nộp tiền bồi thường được 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm

(ngày 06/9/2017). Giao bị cáo Đặng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn S phải bồi thường cho người bị hại gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền thuốc là 4.228.000 đồng; tiền công mất thu nhập của người bị hại và người phục vụ là 5.040.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 10 mức lương cơ sở tương đương là 10.300.000 đồng. Tổng các khoản là 19.568.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 9.568.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của bà Hoàng Thị T đối với tài sản của anh Đặng Văn D, nghĩa vụ chậm trả tiền, về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, người bị hại Hoàng Thị T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn S, tăng mức bồi thường thiệt hại lên 100 triệu đồng và đề nghị truy tố Đặng Văn A, Đặng Văn D theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2017, bị cáo Đặng Văn S đã nộp số tiền còn phải bồi thường theo quyết định của bản án là 9.568.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị hại Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Văn S 12 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định; các anh Đặng Văn A, Đặng Văn D không gây thương tích cho Hoàng Thị T; mức bồi thường cấp sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo bồi thường là hợp lý, có căn cứ. Bởi vậy đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Hoàng Thị T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng, không oan, bị cáo cũng không kháng cáo. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của người bị hại là bà Hoàng Thị T:

1. Về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn S:

Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Hoàng Thị T 10 triệu đồng. Trong vụ án này, do có tranh chấp quyền sở hữu 16 cây thông tại đồi rừng N mà gia đình bị cáo Đặng Văn S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng người bị hại Hoàng Thị T vẫn cố tình đến tranh chấp và dùng dao phá 14 túi nhựa treo để khai thác nhựa thông. Việc làm của người bị hại Hoàng Thị T chính là nguyên nhân khiến cho vụ việc trên xảy ra. Như vậy, trong vụ án, người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Văn S 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

2. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại 100 triệu đồng (trong đó, yêu cầu bị cáo Đặng Văn S bồi thường 40.000.000 đồng; anh Đặng Văn A và Đặng Văn D mỗi người phải bồi thường 30.000.000 đồng).

Thứ nhất, thấy rằng, các thương tích trên người bị hại do bị cáo Đặng Văn S gây ra do vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Hoàng Thị T. Các anh Đặng Văn D và Đặng Văn A không thừa nhận đánh bà Hoàng Thị T; đồng thời với kết quả điều tra cũng không có căn cứ xác định các anh Đặng Văn D và Đặng Văn A đánh bà Hoàng Thị T như bà trình bày. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị T về việc buộc các anh Đặng Văn D và Đặng Văn A phải bồi thường cho bà.

Sau khi bị đánh, bà Hoàng Thị T đã đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện L hai đợt 14 ngày (đợt một từ ngày 11/6 đến ngày 17/6/2016; đợt hai từ ngày 21/6 đến ngày 27/6/2016). Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí, như:

- Tiền khám, tiền thuốc trong hai đợt điều trị theo các hóa đơn do người bị hại xuất trình là: 4.228.000 đồng (các bút lục 36 - 44; 249, 250);

- Tiền mất thu nhập của người bị hại Hoàng Thị T là 14 ngày x 180.000đ (theo kết quả xác minh thu nhập bình quân của một người/ 01 ngày tại địa phương của UBND xã K; bút lục số 77A) = 2.520.0000 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc (con gái của người bị hại) là 14 ngày x 180.000đồng = 2.520.0000 đồng;

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần của người bị hại, cấp sơ thẩm ấn định là 10 lần mức lương cơ sở tương đương với 10.300.000 đồng;

Tổng số tiền các khoản trên cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đặng Văn S phải bồi thường cho người bị hại Hoàng Thị T là: **19.568.000 đồng**; đồng thời như phân tích tại phần trên người bị hại cũng có một phần lỗi nên cũng phải tự

chịu một phần thiệt hại. Vì vậy, số tiền bồi thường cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Hoàng Thị T là có căn cứ, phù hợp, do đó không có cơ sở chấp nhận đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại lên 100 triệu đồng của người bị hại Hoàng Thị T

3. Về đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy tố đối với Đặng Văn A và Đặng Văn D:

Căn cứ vào lời khai và lời đối chất tại phiên tòa của bị cáo, người bị hại, lời khai của anh Đặng Văn A và Đặng Văn D, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Đặng Văn D không có hành vi ném đá vào người bị hại Hoàng Thị T và Đặng Văn A không được dùng dao chém vào đầu người bị hại. Do đó, không có cơ sở để truy tố đối với Đặng Văn A và Đặng Văn D.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại Hoàng Thị T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa

Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Do kháng cáo của người bị hại Hoàng Thị T không được chấp nhận nên người bị hại Hoàng Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Hoàng Thị T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời gian thử thách tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/9/2017). Giao bị cáo Đặng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát trong thời gian thử thách.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn S phải bồi thường cho người bị hại Hoàng Thị T tổng số tiền là 19.568.000 đồng (mười chín triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Đặng Văn S đã nộp toàn bộ số tiền trên (gồm: 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002039 ngày 01/9/2017; 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 01021 ngày 06/9/2017 và 9.568.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002062 ngày 31/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

II. Về án phí: Áp dụng Điều 12 và điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Hoàng Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Hoàng Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- TAND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP; KTNV và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trung Vân